

Số: **41** /2022/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày **4** tháng **11** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6
năm 2010;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định định mức tiêu hao nhiên
liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân
sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu, trừ xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực
y tế.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

b) Doanh nghiệp nhà nước không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô khuyến khích áp dụng theo quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Định mức tiêu hao nhiên liệu

1. Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Định mức tiêu} \\ \text{hao nhiên liệu} \\ \text{(lít/100km)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mức tiêu hao nhiên} \\ \text{liệu theo thiết kế} \\ \text{(lít/100km)} \end{array} \times \text{Hệ số (K)}$$

Trong đó:

- Mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế: Là mức tiêu hao nhiên liệu được lấy theo thông số kỹ thuật về mức tiêu hao nhiên liệu theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị đối với từng loại xe của các hãng xe.

- Hệ số (K): Là hệ số phụ cấp nhiên liệu tính đối loại đường bình quân cho các tuyến đường từ loại 1 đến loại 5; hoạt động của các thiết bị phụ tải đi kèm như: Gạt mưa, máy điều hòa không khí; các yếu tố ảnh hưởng như: Quay trở đầu xe, đường xấu, dốc, xe hoạt động trong thành phố, hoạt động trên đường ngắn, cầu tạm, được quy định như sau:

+ Đối với xe ô tô đã sử dụng đến 100.000 km: K = 1,4;

+ Đối với xe ô tô đã sử dụng trên 100.000 km đến 200.000 km: K = 1,45;

+ Đối với xe ô tô đã sử dụng trên 200.000 km: K = 1,5.

2. Định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số trường hợp đặc biệt

a) Căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô thực tế, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tăng thêm định mức nhưng không vượt quá 5% so với định mức tiêu hao nhiên liệu quy định tại khoản 1 Điều này, trên nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp và dự toán được giao.

b) Đối với xe ô tô hoạt động trên các tuyến đường giao thông chưa hình thành; đường loại 6; đường có nhiều chướng ngại vật; đường hỏng do mưa lũ, lụt lội, trơn, lầy; xe đi khảo sát tuyến đường có địa hình xấu, đi đảm bảo giao thông thì định mức tiêu hao nhiên liệu tăng thêm nhưng không vượt quá 20% so với

định mức tiêu hao nhiên liệu quy định tại khoản 1 Điều này và chỉ được áp dụng cho quãng đường đi thực tế trên tuyến đường đó.

3. Định mức tiêu hao nhiên liệu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này là định mức tối đa. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô để quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng xe ô tô cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và không vượt định mức tối đa.

4. Đối với xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế: Căn cứ tính chất, nhiệm vụ của từng đơn vị và định mức quy định tại Quyết định này, Sở Y tế có trách nhiệm xây dựng định mức tiêu hao nhiên liệu cụ thể cho từng loại xe cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ định mức tiêu hao nhiên liệu tại Quyết định này, thông báo của Sở Giao thông vận tải về định mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế để xác định, quy định cụ thể định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe ô tô trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và Quy chế chi tiêu nội bộ, làm cơ sở xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện các quy định tại Quyết định này; phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tổng hợp các vướng mắc, đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định (nếu có).

Điều 4. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 4;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tiến Dũng